TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ QUẢNG
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2023/HS-ST
Ngày 28-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ QUẢNG, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vi Văn Coóng

Bà Tô Thị Thi

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nông Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 28-3-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2023/TLST-HS ngày 05-01-2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HS ngày 03-3-2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2023/HSST-QĐ ngày 17-3-2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 05 tháng 4 năm 1993 tại xã A, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Xóm C, xã A huyện B, tỉnh Cao Bằng (nơi cư trú cũng là nơi đăng ký hộ khẩu thường trú); nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1964 và bà Lục Thị Th, sinh năm 1967; Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị H sinh năm 1996, con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2021; tiền án: 03 (Ngày 28-3-2011 Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 32/2011/HSST; Ngày 04-12-2012 Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù về tội Hủy hoại tài sản theo Bản án số 05/2012/HSST; Ngày 17-01-2014 Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 01/2014/HSST); tiền sự: Không; nhân thân: Xấu; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15-8-2022 đến ngày 18-8-2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông, bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18-8-2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Quảng, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Bế Văn Bắc - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng bào chữa cho Nguyễn Văn Thiệu, có mặt;

- *Bị hại:*

1. Ông Vũ Văn Kh, sinh năm 1981; Địa chỉ: Xóm M, xã D, huyện C, tỉnh Cao Bằng, có mặt.

2. Bà Long Thanh H1, sinh năm 1966; Địa chỉ: Tổ P, thị trấn N, huyện Q, tỉnh Cao Bằng, vắng mặt có lý do.

3. Ông Đỗ Văn A, sinh năm 1975; nơi đăng ký HKTT: Xã G, huyện L, tỉnh Nam Định; nơi tạm trú: Tổ I, thị trấn N, huyện Q, tỉnh Cao Bằng, vắng mặt không có lý do.

4. Bà Nông Thị T1, sinh năm 1985; Địa chỉ: Phố E, thị trấn F, huyện O, tỉnh Cao Bằng, vắng mặt có lý do.

5. Bà Nông Thị A, sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ R, thị trấn N, huyện Q, tỉnh Cao Bằng, vắng mặt có lý do.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1991; Nơi thường trú: Thôn S, xã S1, huyện S3, tỉnh Đắk Nông; Nơi ở hiện tại: Xóm A1, xã A, huyện B, tỉnh Cao Bằng, có mặt.

2. Ông Hoàng Văn K1, sinh năm 1974; Địa chỉ: Tổ R1, thị trấn N, huyện Q, tỉnh Cao Bằng, vắng mặt có lý do;

3. Ông Nông Trần H2, sinh năm 1983; Nơi thường trú: Thị trấn B1, huyện B2, tỉnh Cao Bằng; Nơi tạm trú: Khu tập thể Trường PTDTNT THCS N, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Nơi ở hiện tại: Tổ 22, phường SB, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng, vắng mặt không có lý do.

4. Bà Triệu Thị T3, sinh năm 1982; Địa chỉ: Xóm NC, xã Đ, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Người đại diện theo ủy quyền của bà Triệu Thị T3: Ông Lăng Văn T4, sinh năm 1983; Địa chỉ: Xóm NC, xã Đ, huyện Q, tỉnh Cao Bằng, vắng mặt có lý do;

5. Ông Nông Văn K2, sinh năm 1986; Địa chỉ: Xóm NC, xã Đ, huyện Q, tỉnh Cao Bằng, vắng mặt không có lý do;

6. Ông Nguyễn Quốc K3, sinh năm 1957; Địa chỉ: Tổ P, thị trấn N, huyện Q, tỉnh Cao Bằng, vắng mặt có lý do;

7. Bà Nông Thị L, sinh năm 1980; Tổ I, thị trấn N, huyện Q, tỉnh Cao Bằng, vắng mặt có lý do;

8. Bà Triệu Thị N, sinh năm 1993; Địa chỉ: Xóm GD, xã ĐP, huyện TK, tỉnh Cao Bằng, vắng mặt không có lý do.

9. Ông Nông Khánh T4, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ P, thị trấn N, huyện Q, tỉnh Cao Bằng, vắng mặt có lý do.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Ông Nông Văn C, sinh năm 1991; Địa chỉ: Xóm P, xã A, huyện B, tỉnh Cao Bằng; hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam Ngọc Lý - Cục C10 Bộ Công an; Địa chỉ: Xã Ngọc Lý, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, có mặt.

2. Anh Hoàng Quốc K4, sinh năm 1996; Địa chỉ: Xóm P1, xã A, huyện B, tỉnh Cao Bằng; hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam Ngọc Lý - Cục C10 Bộ Công an; Địa chỉ: Xã Ngọc Lý, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, có mặt.

3. Ông Nguyễn Nông C1, sinh năm 1978; Xóm 2, xã NT, huyện O, tỉnh Cao Bằng; hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam Ngọc Lý - Cục C10 Bộ Công an; Địa chỉ: Xã Ngọc Lý, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, có mặt.

4. Ông Trương Minh H3, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm SP, xã A2, huyện B, tỉnh Cao Bằng, vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong năm 2017, Nguyễn Văn T sinh năm 1993 trú tại A1, xã A, huyện B, tỉnh Cao Bằng cùng 04 đồng phạm gồm: Nông Văn C, sinh năm 1991 trú tại xóm P, xã A, huyện B, tỉnh Cao Bằng; Nguyễn Nông C1, sinh năm 1978 trú tại xóm 2, xã NT, huyện O, tỉnh Cao Bằng; Trương Minh H3, sinh năm 1991 trú tại xóm SP, xã A2, huyện B, tỉnh Cao Bằng; Hoàng Quốc K4, sinh năm 1996 trú tại xóm P, xã A, huyện B, tỉnh Cao Bằng đã thực hiện 03 vụ trộm cắp, lấy được 05 xe mô tô trên địa bàn huyện B cũ (nay là huyện Q), tỉnh Cao Bằng, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất, ngày 14-8-2017 Nguyễn Văn T rủ Nông Văn C cùng nhau đi bằng xe mô tô YAMAHA chưa gắn biển của Cường đến nhà của Nguyễn Nông C1 chơi. Qua T, C và C1 quen biết nhau. T rủ C1 cùng đi trộm cắp xe mô tô, C1 đồng ý. Sáng ngày 15-8-2017, cả 03 cùng nhau đi chợ phiên NR, xã NT, huyện O chuẩn bị công cụ phá khoá xe mô tô, đến khoảng 21 giờ cùng ngày T điều khiển xe mô tô chưa gắn biển số của C chở 03 người đi vào thị trấn N, huyện Q. Khi đến khu vực thị trấn N thì phát hiện 01 chiếc xe HONDA FUTURE mang biển kiểm soát 11F8-9296 của bà Long Thanh H1, sinh năm 1966 trú tại Tổ P, thị trấn N và 01 chiếc xe HONDA FUTURE mang biển kiểm soát 11F8-002.58 của Vũ Văn Kh, sinh năm 1981 trú tại xóm M, xã D, huyện C, tỉnh Cao Bằng để ở trước nhà dân. Quan sát thấy vắng người, T bảo C1 ở ngoài cảnh giới còn T và C đi bộ tiến đến vị trí 02 chiếc xe mô tô kể trên. T lấy vam giấu trong người ra phá khoá 01 chiếc xe mô tô rồi đưa vam cho C tiếp tục phá khoá chiếc xe còn lại. C và T phá khoá xong, mỗi người dắt 01 xe ra gần đường tỉnh lộ rồi nổ xe tẩu thoát. C, T và C1 mỗi người điều khiển 01 xe mô tô cùng nhau đi đến mốc 37 đoạn thuộc địa phận xã V, huyện B, tỉnh Cao Bằng để tiêu thụ. Tại khu vực mốc 37, C1 chờ ở gần mốc biên giới, T cùng C điều khiển 02 xe trộm cắp được vượt biên giới sang Trung Quốc bán cho

người đàn ông tên L có Quốc tịch Trung Quốc được 2.300 Nhân dân tệ (NDT) sau đó đổi sang tiền Việt Nam. T, C1, C chia đều số tiền kiếm được, T được hưởng số tiền 2.300.000 đồng.

- Lần thứ hai, ngày 27-8-2017 T cùng C đi bằng xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS mang biển kiểm soát 11G1-012.35 của T từ huyện B ra huyện O đến nhà C1. Khoảng 21 giờ cùng ngày 03 người cùng đi bằng xe mô tô mang biển kiểm soát 11G1-012.35 vào thị trấn N, huyện Q tìm xe mô tô trộm cắp. Khi đi đến đoạn Tổ I, thị trấn N, huyện Q thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA GAVITA mang biển kiểm soát 11T1-0226 của Đỗ Văn T3, sinh năm 1975 trú tại NR1 (nay là I), thị trấn N, huyện Q để ở sân trước nhà. 03 người đi vượt qua một đoạn rồi dừng xe lại. C xuống xe đi bộ ngược lại, tiến đến vị trí để chiếc xe mô tô và dắt xe ra vị trí C1, T đang đợi. Tại đó C sử dụng vam do T đưa cho tiến hành phá khóa. Phá khoá xong C trực tiếp điều khiển xe trộm cắp được còn T và C1 đi chung xe tẩu thoát. T và C đưa C1 về nhà rồi điều khiển mỗi người một xe đi đến mốc 37 thuộc địa phận xã VC, huyện B bán chiếc xe mô tô trộm được cho L1 như lần trước đó được số tiền 1.100 NDT. C được chia 350 NDT còn T giữ phần còn lại, C1 không nhớ có được chia tiền hay không.

- Lần thứ ba, ngày 22-9-2017 Kh, T, C, H3 cùng nhau đi bằng 02 xe mô tô mang biển kiểm soát 11G1-012.35 của T và xe mô tô mang biển kiểm soát 11G1-0895 của Kh đi đến thị trấn N, huyện Q để tìm trộm xe. Khi đến thị trấn N thì phát hiện 01 chiếc xe HONDA WAVE ALPHA mang biển kiểm soát 11H1-120.50 của Nông Thị T1, sinh năm 1985 trú tại E, thị trấn F, huyện O, tỉnh Cao Bằng để ở sân trước nhà dân. Lúc này T điều khiển xe chở Kh đi vượt qua một đoạn rồi dừng lại. Kh xuống xe và trực tiếp đi vào dùng vam của Kh mang theo từ trước phá khoá rồi điều khiển xe trộm được cùng với T quay ra ngoài khu vực vắng người để chờ. Còn C cùng H3 đi đến xóm C2 (nay là Tổ R), thị trấn N, huyện Q thì phát hiện có nhiều xe mô tô đang dựng trước cửa nhà dân nên C dừng xe lại. H3 xuống xe rồi trực tiếp đi vào dùng vam do T đưa cho tiến hành phá khóa xe YAMAHA JUPITER mang biển kiểm soát 11Z1-9839 của bà Nông Thị V, sinh năm 1980 trú tại Tổ R, thị trấn N, huyện Q. Sau đó, điều khiển xe trộm được cùng với C tẩu thoát. Trên đường tẩu thoát đến vị trí Kh, T đang chờ rồi nhóm 04 người mỗi người đi một xe mô tô đi thẳng đến mốc đem xe mô tô trộm cắp được bán cho ông L1 như những lần trước được số tiền 1.800 NDT. Sau khi đổi ra tiền Việt Nam và chia cho các đồng phạm, T còn được hưởng 1.500.000 đồng. Quá trình điều tra, bị cáo T khai số tiền bán xe do trộm cắp có được bị cáo đã tiêu dùng hết.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Nông Văn C, Nguyễn Nông C1, Hoàng Quốc Kh và Trương Minh H3 đã bị bắt, bị khởi tố, truy tố và đưa ra xét xử sơ thẩm và hiện nay đang chấp hành án theo Bản án số 04/2018/QĐXXST-HS ngày 24-5-2018 của Tòa án nhân dân huyện N cũ (nay là huyện Q), tỉnh Cao Bằng tại Trại giam Ngọc Lý - Cục C10 Bộ Công an. Còn Nguyễn Văn T bỏ trốn, đến ngày 15-8-2022 bị bắt theo lệnh truy nã. Ngày 19-8-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện Hà Quảng ban hành Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự và Quyết định phục hồi điều tra bị can Nguyễn Văn T.

Trước khi phục hồi điều tra, Nông Văn C, Nguyễn Nông C1, Hoàng Quốc Kh khai: Nguyễn Văn T còn tham gia 08 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện N cũ (nay là huyện Q). Sau khi T bị bắt, vụ án của T được phục hồi điều tra thì C, C1 và Kh thay đổi lời khai, chỉ khẳng định 02/08 vụ có sự tham gia của T. Còn T hoàn toàn phủ nhận và không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh sự tham gia của T trong 08 vụ trộm cắp này.

Tại thời điểm những chiếc xe mô tô bị mất, giá trị những chiếc xe mô tô được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N cũ (nay là huyện Q) định giá, kết luận như sau:

- Bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 11/KL-HĐĐGTS ngày 13-11-2017, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA mang biển kiểm soát 11H1-120.50 có giá trị 16.672.000 đồng;

- Bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 12/KL-HĐĐGTS ngày 13-11-2017, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER mang biển kiểm soát 11Z1-9839 có giá trị 3.263.000 đồng;

- Bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 13/KL-HĐĐGTS ngày 13-11-2017, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA GAVITA mang biển kiểm soát 11T1-0226 có giá trị 5.850.000 đồng;

- Bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 14/KL-HĐĐGTS ngày 13-11-2017, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA FUTURE mang biển kiểm soát 11H1-002.58 có giá trị 10.800.000 đồng.

- Bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 15/KL-HĐĐGTS ngày 13-11-2017, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA FUTURE mang biển kiểm soát 11F8- 9296 có giá trị 440.000 đồng.

Ngày 19-9-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Quảng ra Quyết định xử lý vật chứng số 07 trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại xe SIRIUS biển kiểm soát 11G1-012.35, màu sơn đỏ đen cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị T2 kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy mang tên Nguyễn Thị T2 và 01 chìa khóa xe mô tô.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại Vũ Văn K4 trình bày: Ngày 14-8-2017 Ông bị mất chiếc xe HONDA FUTURE mang biển kiểm soát 11F8-002.58 tại thị trấn N, huyện Q. Bản án số 04/2018/QĐXXST-HS ngày 24-5-2018 của Tòa án nhân dân huyện Thông Nông cũ (nay là huyện Hà Quảng) đã xét xử và tuyên ông K4 được bồi thường thiệt hại giá trị chiếc xe mô tô theo Kết luận định giá tài sản. Nay ông K4 nhất trí yêu cầu bị cáo T và đồng phạm bồi thường thiệt hại theo Bản án đã tuyên, ông K4 không có ý kiến và yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị T2 trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại xe SIRIUS biển kiểm

soát 11G1-012.35, màu sơn đỏ đen là chiếc xe bà T2 bỏ tiền ra mua và chiếc xe thuộc quyền sở hữu của Bà. Việc bị cáo T (là em trai của T2) dùng chiếc xe làm phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp T2 hoàn toàn không biết. Ngày 19-9-2022 T2 được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Quảng trả lại chiếc xe mô tô nói trên kèm theo 01 chìa khóa và Giấy đăng ký xe. Nay T2 không có ý kiến và yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 02/CT-VKSHQ ngày 05-01-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng truy tố bị can Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 năm đến 05 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Trách nhiệm dân sự: Do Bản án số 04/2018/QĐXXST-HS ngày 24-5-2018 của Tòa án nhân dân huyện Thông Nông cũ (nay là huyện Hà Quảng) đã giải quyết và bản án đã có hiệu lực pháp luật nên không xem xét thêm.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã xử lý nên không xem xét.

Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo, nhất trí với Cáo trạng của Kiểm sát viên truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các yếu tố sau: Quá trình điều tra do tâm lý lo sợ, thời gian xảy ra sự việc đã lâu bị cáo không nhớ hết các lần thực hiện hành vi trộm cắp của mình nên khai báo chưa thành khẩn. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã hồi tỉnh, nhận thấy là sai, bị cáo đã thừa nhận hành vi của bản thân với thái độ ăn năn, hối cải. Do vậy, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo đề xuất mà Viện kiểm sát đề nghị. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận về hành vi phạm tội của mình và nhất trí với nội dung bản Cáo trạng. Tại phần tranh luận bị cáo Nguyễn Văn T, người bào

chữa, bị hại Vũ Văn K4, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị T2 không có ý kiến đối đáp, tranh luận và đều nhất trí với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời sau cùng, bị cáo Thiệu xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đủ căn cứ và cơ sở kết luận: Trong khoảng tháng 8 đến tháng 9 năm 2017, Nguyễn Văn T đã tham gia thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản được 05 chiếc xe mô tô trên địa bàn thị trấn N, huyện TN cũ (nay là huyện Q) để bán sang Trung Quốc lấy tiền tiêu xài cá nhân với tổng giá trị tài sản mà bị cáo T và đồng phạm chiếm đoạt là 37.025.000 đồng. Giá trị tài sản Nguyễn Văn T và đồng phạm trộm cắp được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thông Nông cũ (nay là huyện Hà Quảng) kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA mang biển kiểm soát 11H1-120.50 có giá trị 16.672.000 đồng;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER mang biển kiểm soát 11Z1-9839 có giá trị 3.263.000 đồng;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA GAVITA mang biển kiểm soát 11T1-0226 có giá trị 5.850.000 đồng;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA FUTURE mang biển kiểm soát 11H1-002.58 có giá trị 10.800.000 đồng.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA FUTURE mang biển kiểm soát 11F8-9296 có giá trị 440.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn T có 03 tiền án, cả 03 bản án đều chưa được xóa án tích, đến ngày 14-8-2017 bị cáo T lại phạm tội mới vì vậy hành vi Trộm cắp tài sản của bị cáo T là hành vi "Tái phạm nguy hiểm" là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Căn cứ mà Viện kiểm sát đưa ra là đúng người, đúng tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo T đã nhiều lần bị kết án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, chỉ vì mục đích muốn có tiền để sử

dụng cho bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử cân nhắc hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã A, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo là người có sức khỏe, sống trong môi trường xã hội lành mạnh nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện đạo đức, chỉ vì lợi ích cá nhân nên đã dấn thân vào con đường phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo có 03 tiền án, bị cáo không có tiền sự. Bị cáo phạm tội nhiều lần do đó phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Với tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội, góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng chống tội phạm. Xét đề nghị áp dụng pháp luật và ra mức hình phạt đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy, bị cáo thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa (Long Thanh H1, Đỗ Văn A, Nông Thị T1, Nông Thị V) đều yêu cầu bị cáo T và đồng phạm bồi thường thiệt hại theo Bản án số 04/2018/QĐXXST-HS ngày 24-5-2018 của Tòa án nhân dân huyện Thông Nông cũ (nay là huyện Hà Quảng) đã tuyên. Các bị hại không có ý kiến và yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị T2 xác nhận T2 đã được trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS biển kiểm soát 11G1-012.35, màu sơn đỏ đen kèm chìa khóa và giấy chứng nhận xe mô tô. Tại phiên tòa T2 không có ý kiến và yêu cầu gì thêm.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa (Hoàng Văn K1, Nông Trần H2, người được ủy quyền Lăng Văn Tr, Nông Văn K2, Nguyễn Quốc K3, Nông Thị L, Nông Khánh T3) trình bày: Bản án số 04/2018/QĐXXST-HS ngày 24-5-2018 của Tòa án nhân dân huyện Thông Nông cũ (nay là huyện Hà Quảng) tuyên ông K1, ông H2, ông K1, ông K3, bà L, ông T3,

ông Tr được bồi thường thiệt hại theo giá trị Kết luận định giá tài sản tại thời điểm chiếc xe mô tô bị mất. Đối với vụ án này những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án nêu trên đều yêu cầu bồi thường thiệt hại theo Bản án số 04 đã tuyên. Ngoài ra, không có ý kiến và yêu cầu gì thêm.

Đối với bà Triệu Thị N do tài sản đã được trả lại nên bà N không có yêu cầu và ý kiến gì thêm.

Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và yêu cầu gì thêm, đều yêu cầu bị cáo T và đồng phạm bồi thường thiệt hại theo Bản án số 04/2018/QĐXXST-HS ngày 24-5-2018 của Tòa án nhân dân huyện Thông Nông cũ (nay là huyện Hà Quảng). Xét thấy, Bản án số 04/2018/QĐXXST-HS ngày 24-5-2018 của Tòa án nhân dân huyện Thông Nông cũ (nay là huyện Hà Quảng) đã xem xét, giải quyết về trách nhiệm dân sự và bản án đã có hiệu lực pháp luật. Do vậy, về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét gì thêm.

[5] Tại giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 07 trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS biển kiểm soát 11G1-012.35, màu sơn đỏ đen cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị T2 kèm theo chìa khóa và giấy tờ xe. Xét thấy, chiếc xe mô tô thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Nguyễn Thị T2 và T2 hoàn toàn không biết bị cáo T dùng chiếc xe mô tô để làm phương tiện đi thực hiện hành vi trộm cắp, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Quảng ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô cho Nguyễn Thị T2 là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo T2 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Theo lời khai của Nông Văn C, Nguyễn Nông C1 và Hoàng Quốc Kh trong lần điều tra trước đây thì ngoài 03 vụ trộm cắp mà bị cáo T thừa nhận tại phiên tòa thì còn 08 lần trộm cắp khác có sự tham gia của Nguyễn Văn T. Tuy nhiên, ngoài lời khai của C, C1, Kh thì không có tài liệu nào khác chứng minh bị cáo Th tham gia trộm cắp trong 08 vụ án đó. Tại phiên tòa, C, Kh cũng không khẳng định chắc chắn các vụ trộm có bị cáo T tham gia. Do vậy, không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn T về 08 lần trộm cắp này.

[8] Đối với người đàn ông tên L1, là người mua xe mô tô với T. Do không có thông tin họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xác minh, điều tra, xử lý là có căn cứ.

[9] Đây là vụ án trộm cắp có đồng phạm, tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa không có căn cứ chứng minh sự liên kết chặt chẽ, phân công nhiệm vụ cụ

thể giữa các đồng phạm nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự Nguyễn Văn T về tình tiết định khung "Phạm tội có tổ chức".

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Quảng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 15-8-2022.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Xác nhận, Bản án số 04/2018/QĐXXST-HS ngày 24-5-2018 của Tòa án nhân dân huyện Thông Nông cũ (nay là huyện Hà Quảng) đã xem xét, giải quyết vấn đề trách nhiệm dân sự.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* nộp vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại Vũ Văn K4, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị T2 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền

kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNV liên quan đến vụ án;
- Người bào chữa;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Hà Quảng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan CSĐT Công an H. Hà Quảng;
- Cơ quan THAHS Công an H.Hà Quảng;
- Nhà tạm giữ Công an H. Hà Quảng;
- Chi cục THADS huyện Hà Quảng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã A, huyện B, tỉnh Cao Bằng;
- Lưu: HS; THAHS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Hồng Vân